

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 02-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Huệ và ông Phạm Tuấn Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 02/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Quang T (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 15 tháng 4 năm 1990 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H - Sinh năm: 1957 và bà Hoàng Thị H - Sinh năm: 1960, đều cư trú tại: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Vợ là Ngô Thị Thúy H – Sinh năm: 1991, nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Trước khi bị bắt, bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/10/2020, tạm giam từ ngày 03/11/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Quang T: Bà Đỗ Thị Thu Ba – Sinh năm: 1979; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai – có mặt.

- Bị hại: Anh Lù Văn H (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lù Văn H: Ông Lù Văn I – Sinh năm: 1932 (là bố đẻ của bị hại, mẹ đẻ của bị hại đã chết) và chị Hoàng Thị M – Sinh năm: 1978 (là vợ của bị hại); Người đại diện theo ủy quyền của ông Lù Văn I là chị Hoàng Thị M; Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

-Người có quyền lợi liên quan:

Anh Lù Mạnh Q – Sinh ngày: 24/12/2006; Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Người đại diện hợp pháp của anh Lù Mạnh Q là chị Chị Hoàng Thị M – Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai - có mặt.

Người giám định: Ông Bùi Mạnh T – Sinh năm: 1970;

Nơi công tác: Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai.

Những người làm chứng:

1. Anh Lê Văn T - Sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai -Có mặt.

2. Anh Phan Văn Sinh - Sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt;

3. Anh Sầm Văn S - Sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

4. Anh Lý Văn M - Sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

5. Anh Lù Văn Vinh - Sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

6. Anh Khâm Văn Ch- Sinh năm: 1993.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

7. Anh Anh Lù Văn B - Sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

8. Chị Khâm Thị H - Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

9. Anh Hoàng Văn B - Sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

10. Chị Lù Thị Lan - Sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt;

11. Anh Vàng Văn Huân - Sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

12. Anh Bạch Văn V – Sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

13. Anh Lương Văn K – Sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

14. Anh Bạch Văn T – Sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

15. Anh Lý Văn Biên – Sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

16. Ông Lương Văn S – Sinh năm: 1942.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt;

17. Chị Thàn Thị M – Sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

18. Chị Ngô Thị Thúy H – Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong H sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/10/2020, gia đình bà Thành Thị M tổ chức đám cưới cho con trai tại gia đình ở thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai và có mời nhiều người đến dự. Khoảng 13 giờ cùng ngày thì Khảm Văn T và Lù Văn B là những người đến dự đám cưới xảy ra mâu thuẫn, thách thức và ra ngoài đường cãi vã, vật nhau. Thấy vậy Lù Văn H và Nông Quang T cùng một số người ra can ngăn, khi can ngăn thì Lù Văn H có chửi tục đối với T, T bảo “*Cháu có làm gì cậu đâu mà cậu chửi cháu*”; H đã vung tay đâm về phía T nhưng không trúng, T bực tức dùng tay phải đâm trúng người H. Tiếp theo T và H lao vào ôm, giằng co, xô đẩy nhau đến sát mép taluy âm và cả hai cùng ngã xuống taluy âm (độ cao của taluy âm tính từ mặt đường xuống là 2,7m). Vị trí khi ngã xuống là bờ đất nhô cao, T và H nằm quay mặt vào nhau và cách nhau 30cm, H nằm nghiêng phải, sườn kê trên bờ đất; T nằm nghiêng trái và chống cằm tay, khuỷu tay trái xuống đất để nâng thân người lên, chân phải vắt ngang qua phần đùi H rồi giơ tay phải lên cao đâm xiên chéo từ trên xuống dưới ba cái liên tiếp vào mạn sườn trái của H. Sau đó T thấy đau tay, mu bàn tay bị chảy máu nên không đâm nữa mà ngồi hẳn lên phần hông đùi của H, hai đầu gối của T quỳ dưới đất. Lúc này anh Bạch Văn V và anh Lù Văn B nhìn thấy sự việc đã xuống can ngăn, kéo T ra ngoài. Lù Văn H tự đứng dậy đi bộ ra phía trước nhà Nông Quang T, đến đầu sân nhà T thì gục ngã nằm ra nền đất. Thấy vậy anh Hoàng Văn B và anh Vàng Văn H tưởng H say rượu nên đã lấy xe mô tô đưa H về nhà. Khi về nhà thì H trong trạng thái bất động, mắt nhắm, hơi thở yếu, gia đình tưởng bị cảm nên đã cạo gió và đưa H đi bệnh viện cấp cứu, khi đi khoảng 500m thì phát hiện H đã tử vong nên quay về nhà.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và tạm giam đối với Nông Quang T.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 116/GĐPY ngày 30/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận nguyên nhân Lù Văn H tử vong do: chấn thương bụng kín có vỡ gan, rạn vỡ lách, chấn thương cột sống trật khớp đốt sống cổ.

Nông Quang T đã tác động gia đình bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền mai táng phí là 40.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng cho anh Lù Mạnh Q là con chưa thành niên của bị hại số tiền 900.000đồng/tháng x 50 tháng = 45.000.000 đồng, cấp dưỡng cho ông Lù Văn I là bố đẻ của bị hại số tiền 500.000 đồng x 50 tháng = 25.000.000 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần cho ông Lù Văn I, chị Hoàng Thị M và anh Lù Mạnh Q số tiền 10.000.000đồng, tổng số tiền là 80.000.000 đồng nhưng bị cáo không nhất trí.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSBT ngày 30/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo Nông Quang T về tội “Cố ý gây thương” theo Điểm a Khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố, xác định bị cáo T có chuỗi hành vi liên tiếp gây ra thương tích dẫn đến việc bị hại chết, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Quang T phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nông Quang T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu để tiêu hủy các vật chứng trong vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 30/11/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nông Quang T phải cấp dưỡng cho anh Lù Mạnh Q – sinh ngày: 24/12/2006 số tiền từ 600.000 đồng -700.000 đồng kể từ ngày bị hại chết cho đến khi anh Q đủ 18 tuổi; buộc bị cáo cấp dưỡng cho ông Lù Văn I – Sinh năm: 1932 số tiền từ 300.000 đồng-400.000 đồng/tháng tính từ khi bị hại chết cho đến khi ông Lù Văn I chết; Buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại là ông Lù Văn I, chị Hoàng Thị M và anh Lù Mạnh Q tổng số tiền 10.000.000 đồng.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa trình bày quan điểm: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a Khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân mâu thuẫn vụ việc, điều kiện hoàn cảnh gia đình và nhân thân của bị cáo, hơn nữa bị hại cũng có lỗi. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a Khoản 4 Điều 134, Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nông Quang T 06 năm tù tính từ ngày bắt tạm giữ.

Về yêu cầu cấp dưỡng và bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại, mức yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại đưa ra là quá cao, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định; Đề nghị xử lý vật chứng, tuyên án phí, quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong H sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong H sơ vụ án xác định, xác định bị hại Lù Văn H có chữ tục Nông Quang T và giờ tay đâm về phía T nhưng không trúng, do bức tức nên T đã đâm bị hại và hai bên giằng co, xô đẩy nhau khiến cả hai ngã xuống taluy âm. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, xác định khi ngã, bị hại rơi bên phải người xuống đất, sườn phải kê lên bờ đất nhô cao dẫn đến chấn thương sườn phải, sườn trái không bị tác động của việc rơi ngã mà do lực chủ động từ hành vi dùng tay phải của bị cáo đâm nhiều phát với lực mạnh từ trên xuống dưới vào mạn sườn trái của bị hại Lù Văn H gây thương tích rạn vỡ lách, hành vi của bị cáo phù hợp với hậu quả xảy ra. Về y khoa cũng như xác định của giám định viên pháp y tại phiên tòa thì lách nằm ở phía bên trái của cơ thể người, có chức năng quan trọng của cơ thể; việc rạn vỡ lách cũng là nguyên nhân khiến bị hại tử vong. Mặc dù T không mong muốn hậu quả làm bị hại chết nhưng bị cáo đã có hành vi gây thương tích khiến bị hại chết, do đó cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong H sơ vụ án, khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Quá trình thụ lý vụ án, xét thấy cần bổ sung chứng cứ để chứng minh tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và làm rõ một số nội dung trong kết luận giám định pháp y nên Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng yêu cầu điều tra bổ sung. Ngày 01/02/2021, Viện kiểm sát có văn bản giữ nguyên quan điểm truy tố: xác định hồ sơ vụ án đã thu thập đủ các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của Nông Quang T. Vì vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa, giám định viên đã giải thích và làm rõ một số nội dung trong kết luận giám định làm căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền mai táng phí là 40.000.000 đồng. Tại phiên tòa vợ bị cáo là chị Ngô Thị Thúy H nộp đơn có xác nhận của chính quyền địa phương về việc gia đình là hộ cận nghèo, chị H không có nghề nghiệp, thường xuyên đi chữa bệnh, phải nuôi 03 con nhỏ, hoàn cảnh rất khó khăn. Do đó cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền mai táng phí: Đại diện hợp pháp của bị hại và gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận, theo đó bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền mai táng phí là 40.000.000 đồng, gia đình bị hại nhất trí số tiền

này, đến nay không ai có ý kiến gì khác về số tiền mai táng phí nên không xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm bố đẻ, vợ và con đẻ của bị hại số tiền 10.000.000 đồng là phù hợp; tổn thất tinh thần của những người này được xem xét như nhau nên Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tinh thần cho ông Lù Văn I, chị Hoàng Thị M và anh Lù Mạnh Q mỗi người là 3.333.000 đồng.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng cho anh Lù Mạnh Q và ông Lù Văn I là có căn cứ vì trước khi chết, bị hại Lù Văn H đang trực tiếp nuôi dưỡng con đẻ là anh Lù Mạnh Q, hiện tại ông Lù Văn I đã già yếu và không có khả năng lao động, không có tài sản nào khác để tự nuôi mình, ông I đang sống cùng gia đình bị hại. Tuy nhiên yêu cầu của đại diện hợp pháp bị hại về mức cấp dưỡng là cao vì gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, làm nghề tự do, thu nhập bình quân của lao động tại địa phương là 200.000 đồng/ngày, bị cáo có 03 con còn nhỏ, vợ bị cáo không có nghề nghiệp ổn định; bị hại Lù Văn H cũng không phải là con đẻ duy nhất của ông Lù Văn I, mà ông I còn nhiều người con đẻ khác sinh sống tại địa phương. Do đó chỉ chấp nhận một phần yêu cầu cấp dưỡng cho ông Lù Văn I và anh Lù Mạnh Q sau khi bị hại chết. Hội đồng xét xử chỉ xem xét buộc bị cáo cấp dưỡng cho anh Lù Mạnh Q – Sinh ngày: 24/12/2006 số tiền 700.000 đồng/tháng tính từ ngày bị hại chết (24/10/2020) cho đến khi anh Lù Mạnh Q đủ 18 tuổi và cấp dưỡng cho ông Lù Văn I – Sinh năm: 1932 số tiền 300.000 đồng/tháng tính từ ngày bị hại chết (24/10/2020) cho đến khi ông Lù Văn I chết là phù hợp. Việc đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo cấp dưỡng trong thời hạn 50 tháng là không có căn cứ mà Hội đồng xét xử cần căn cứ vào quy định của pháp luật đối với từng trường hợp cụ thể để xem xét, giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với một số vật chứng thu giữ tại hiện T gồm: 01 ghế ngồi inox, 01 đôi giày giả da màu đen, 01 đoạn gậy lõi gốc bóc, xác định không liên quan đến vụ án và cũng không xác định được của ai nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nông Quang T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng định kỳ và 500.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật, tổng cộng là 1.000.000 đồng.

[7] Về đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng:

Về đề nghị của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo là nghiêm khắc vì bị hại cũng có lỗi trong vụ việc giữa hai bên, việc bị hại chết nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hơn nữa, cần xem xét thấu tình, đạt lý về tính chất vụ việc, nhân thân của bị cáo, điều kiện hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với các vấn đề khác có liên quan trong vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần xem xét theo quy định.

Về đề nghị của người bào chữa: Mức hình phạt mà người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là quá nhẹ, Hội đồng xét xử đã xem xét toàn diện nội dung vụ việc nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc hơn đề nghị của người bào chữa mới đủ sức răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Về các vấn đề có liên quan trong vụ án người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm a Khoản 4 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nông Quang T phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo Nông Quang T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 25/10/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và 591 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nông Quang T phải có nghĩa vụ bồi thường tổn thất về tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại Lù Văn H là ông Lù Văn I, chị Hoàng Thị M và anh Lù Mạnh Q số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng chẵn*), cụ thể: ông Lù Văn I, chị Hoàng Thị M và anh Lù Mạnh Q mỗi người được bồi thường tổn thất tinh thần số tiền 3.333.000 đồng; Bị cáo Nông Quang T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Lù Mạnh Q – Sinh ngày: 24/12/2006 số tiền 700.000 đồng/tháng kể từ ngày bị hại chết là ngày 24/10/2020 cho đến khi anh Lù Mạnh Q đủ 18 tuổi và có nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông Lù Văn I – Sinh năm: 1932 số tiền là 300.000 đồng/tháng kể từ ngày bị hại chết là ngày 24/10/2020 cho đến khi ông Lù Văn I chết (người đại diện hợp pháp của anh Lù Mạnh Q và đại diện theo ủy quyền của ông Lù Văn I là chị Hoàng Thị M).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu để tiêu hủy 01 ghế ngồi inox màu trắng, mặt hình tròn; 01 đôi giày giả da màu đen, kiểu giày lười, bên trong lót màu vàng có in chữ SAVATO; 01 đoạn dây lòi gổ bóc dài 1,17m, đường kính 2,5cm. Toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Thắng bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/11/2021.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nông Quang T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng định kỳ và 500.000 đồng án phí bồi thường tổn thất tinh thần, tổng cộng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi liên quan. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng (2);
- PC (81); Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Đại diện HP của bị hại;
- Đại diện HP của người có quyền lợi liên quan;
- Thi hành án (2);
- Lưu HS, THS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng (2);
- PC (81); Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại;
- Thi hành án (2);
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS, THS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai; VKSND Bảo Thắng;
- Công an Bảo Thắng (2); Công an TP Lào Cai;
- PC (81); Sở tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- THA (2); Đại diện HP của bị cáo;
- Lưu HS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

